

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021

Giáo viên chủ nhiệm: Lưu Quang Dũng Lâm. Phòng học: 02.

Lớp	MS	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh			Giới tính	Lớp 10 cũ	Ngoại ngữ 2
				Ngày	Tháng	Năm			
11A2	1	Ngô Thị Ngọc	Anh	22	09	2004	Nữ	10A2	Tiếng Pháp
11A2	2	Nguyễn Lê Ngọc	Anh	08	08	2004	Nữ	10A2	Tiếng Trung
11A2	3	Nguyễn Trần Nhật	Anh	05	07	2004	Nữ	10A2	KHTN
11A2	4	Đinh Lê Nhật	Ánh	05	01	2004	Nữ	10A2	Tiếng Pháp
11A2	5	Nguyễn Trần Ngọc	Bảo	17	08	2004	Nữ	10A2	Tiếng Hàn
11A2	6	Trần Ngọc	Bích	31	08	2004	Nữ	10A2	Tiếng Trung
11A2	7	Vũ Minh	Chiến	01	01	2004	Nam	10A2	Tiếng Hàn
11A2	8	Quách Phú	Cường	02	11	2004	Nam	10A2	KHTN
11A2	9	Nguyễn Hải	Đăng	07	02	2004	Nam	10A2	KHTN
11A2	10	Lê Thị Hồng	Hạnh	10	08	2004	Nữ	10A2	Tiếng Trung
11A2	11	Nguyễn Minh	Huy	17	04	2004	Nam	10A2	Tiếng Pháp
11A2	12	Trần Đoàn	Kha	31	10	2004	Nam	10A2	Tiếng Đức
11A2	13	Trương Minh	Khang	06	02	2004	Nam	10A2	Tiếng Trung
11A2	14	Cao Bảo	Khôi	04	07	2004	Nam	10A2	KHTN
11A2	15	Trịnh Nguyễn Anh	Khôi	02	10	2004	Nam	10A2	Tiếng Hàn
11A2	16	Phạm Ngọc Thiên	Kim	16	11	2004	Nữ	10A2	Tiếng Hàn
11A2	17	Nguyễn Thiện	Lâm	22	09	2004	Nam	10A2	KHTN
11A2	18	Trần Thị Ngọc	Linh	11	12	2004	Nữ	10A2	Tiếng Trung
11A2	19	Võ Duy Khánh	Linh	09	01	2004	Nữ	10A2	Tiếng Đức
11A2	20	Trương Trần Phương	Loan	25	08	2004	Nữ	10A2	Tiếng Trung
11A2	21	Thái Bảo	Nghi	03	03	2004	Nữ	10A2	Tiếng Pháp
11A2	22	Trương Như	Nghĩa	02	07	2004	Nam	10A2	KHTN
11A2	23	Trương Hoàng Minh	Ngọc	05	08	2004	Nữ	10A2	Tiếng Pháp
11A2	24	Huỳnh Thành	Phát	07	10	2004	Nam	10A2	Tiếng Đức
11A2	25	Trần Lư Văn	Phi	30	05	2004	Nam	10A2	KHTN
11A2	26	Lê Sanh	Phú	18	09	2004	Nam	10A6	Tiếng Đức
11A2	27	Nguyễn Hoàng	Phúc	27	11	2004	Nam	10A2	KHTN
11A2	28	Lương Minh	Phước	22	10	2004	Nam	10A2	Tiếng Trung
11A2	29	Đặng Thanh	Phương	03	12	2004	Nữ	10A2	KHTN
11A2	30	Nguyễn Bạch Thu	Phương	19	07	2004	Nữ	10A2	Tiếng Hàn
11A2	31	Lê Phương	Quỳnh	30	07	2004	Nữ	10A6	Tiếng Đức
11A2	32	Nguyễn Ngô Giang	Sang	21	10	2004	Nam	10A2	Tiếng Trung
11A2	33	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	29	05	2004	Nữ	10A2	Tiếng Đức
11A2	34	Nguyễn Phúc	Thiên	27	08	2004	Nam	10A2	Tiếng Đức
11A2	35	Nguyễn Lê Phúc	Thịnh	13	08	2004	Nam	10A2	Tiếng Hàn
11A2	36	Trần Nhân Phương	Thùy	31	03	2004	Nữ	10A2	Tiếng Đức
11A2	37	Vũ Ngọc Thanh	Thúy	11	02	2004	Nữ	10A2	Tiếng Trung
11A2	38	Lê Phan Anh	Thư	04	08	2004	Nữ	10A2	Tiếng Pháp
11A2	39	Nguyễn Anh	Thư	08	02	2004	Nữ	10A2	Tiếng Hàn
11A2	40	Nguyễn Hồng Xuân	Thư	15	06	2004	Nữ	10A2	Tiếng Hàn
11A2	41	Lê Thế	Toại	21	01	2004	Nam	10A2	Tiếng Pháp
11A2	42	Nguyễn Phúc	Toàn	22	03	2004	Nam	10A3	KHTN
11A2	43	Trần Ngọc Tuyết	Trình	02	01	2004	Nữ	10A2	KHTN
11A2	44	Trương Khánh	Tường	26	07	2004	Nam	10A2	KHTN
11A2	45	Lý Triều	Uy	03	10	2004	Nam	10A2	Tiếng Trung
11A2	46	Nguyễn Tuấn	Việt	04	12	2004	Nam	10A2	Tiếng Đức
11A2	47	Lê Thanh	Vy	07	08	2004	Nữ	10A2	Tiếng Đức
11A2	48	Tô Hồ Thanh	Vy	20	01	2004	Nữ	10A2	Tiếng Trung

- Học sinh xem danh sách và sơ đồ lớp.
- 6g40 sáng ngày 03/9/2020, học sinh có mặt tại phòng học của lớp để sinh hoạt đầu năm với thầy cô GVCN (dự kiến học sinh ra về lúc 9g).
- **Lưu ý:** khi đến trường phải đeo khẩu trang, chấp hành nghiêm các qui định về phòng chống dịch Covid-19. Học sinh có triệu chứng cảm, sốt không đến trường tập trung.